

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Chuẩn kết nối dữ liệu phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở bán lẻ thuốc” phiên bản 1.0

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3861/2013/QĐ-BYT ngày 30/9/2013 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược;

Căn cứ Quyết định số 4041/QĐ-BYT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 5071/QĐ-BYT ngày 17/8/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối cơ sở cung ứng thuốc nhằm kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra dược, mỹ phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn kết nối dữ liệu phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở bán lẻ thuốc Phiên bản 1.0 (*Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông / Bà Chánh văn phòng, Trưởng phòng Thanh tra dược, mỹ phẩm, Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Cục Quản lý Dược và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c PTT Vũ Đức Đam);
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Vụ, Cục, Tổng Cục, Thanh tra Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW (để p/h thực hiện và b/c UBND tỉnh, thành phố);
- Trung tâm TT - Giáo dục sức khỏe TW;
- Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội;
- Các cơ sở cung cấp phần mềm;
- Cơ sở bán lẻ thuốc;
- Công thông tin điện tử Cục QLD;
- Lưu: VT, TTra (02).

CỤC TRƯỞNG



Vũ Tuấn Cường

PHỤ LỤC
CHUẨN KẾT NỐI DỮ LIỆU PHẦN MỀM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN KẾT NỐI LIÊN THÔNG CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC
Phiên bản 1.0

(Ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-QLD ngày 27 tháng 11 năm 2018)

Hệ thống sử dụng chuẩn kết nối RESTful APIs định dạng JSON

1.API đăng nhập lấy phiên làm việc

1.1. Mô tả

Request URL	<code>api/tai_khoan/dang_nhap</code>
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json
Form data	{ "usr": { username }, "pwd": { password } }

Phần mềm quản lý của cơ sở gửi yêu cầu cấp phiên làm việc lên hệ thống Dược quốc gia. Hệ thống sẽ trả về Token tương ứng với phiên làm việc.

1.2 Dữ liệu đầu vào

Dữ liệu đầu vào	Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
Tên đăng nhập	usr	Chuỗi ký tự (bắt buộc)	50	x	Tên đăng nhập vào hệ thống, do hệ thống được quốc gia cung cấp khi cơ sở đăng ký
Mật khẩu	pwd	Chuỗi ký tự (bắt buộc)	30	x	Mật khẩu tài khoản.

1.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:400	Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng

- Trường hợp thành công:Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200

Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	<p>Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau:</p> <pre>{ token : token được sử dụng cho phiên làm việc, token_type: "bearer", }</pre>

2. Tạo đơn thuốc từ cơ sở khám chữa bệnh

2.1 Mô tả

Request URI,	/api/lien_thong/don_thuoc
Request Method	POST
Request Header	<p>Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập</p>
Body data	<pre>{ "ma_don_thuoc_co_so_kcb": "string", "thong_tin_don_vi": { "ma_co_so_kcb": "string", "ten_co_so_kcb": "string", }, "thong_tin_benh_nhan": { "ma_benh_nhan": "string", "ho_ten": "string", "tuoi": 0, "gioi_tinh": 0, "dia_chi": "string" }, "thong_tin_benh": { "ma_benh": "string", "ten_benh": "string" }, "thong_tin_don_thuoc": [{ "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "don_vi_tinh": "string", "ham_luong": "string", "duong_dung": "string", "lieu_dung": "string", }] }</pre>

	<pre> "so_dang_ky": "string", "so_luong": 0 }], "ngay_ke_don": "string" } </pre>
--	--

2.2 Dữ liệu đầu vào

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
ma_don_thuoc_co_so_kcb	Chuỗi ký tự	50		Mã đơn thuốc của cơ sở khám chữa bệnh kê đơn
ma_co_so_kcb	Chuỗi ký tự	20	x	Mã cơ sở khám chữa bệnh theo BHXH
ten_co_so_kcb	Chuỗi ký tự	100	x	Tên cơ sở khám chữa bệnh
ma_khoa	Chuỗi ký tự	20		Mã khoa khám bệnh do cơ sở cấp
ten_khoa	Chuỗi ký tự	100		Tên khoa khám bệnh
ma_benh_nhan	Chuỗi ký tự	50		Mã bệnh nhân do cơ sở kê đơn cấp
ho_ten	Chuỗi ký tự	50	x	Họ tên bệnh nhân
tuoi_benh_nhan	Số	3	x	
gioi_tinh	Số	1		Giới tính. Nam - 1, Nữ - 2, Khác - 3
can_nang	Số thập phân			Cân nặng đơn vị Kg. Nếu cân có phần lẻ thì dùng chấm "." để phân tách phần thập phân và phần nghìn
chieu_cao	Số			Chiều cao đơn vị là cm.
dia_chi	Chuỗi ký tự	255	x	Địa chỉ nơi ở của bệnh nhân
ma_benh	Chuỗi ký tự	15	x	Mã bệnh ICD10
ten_benh	Chuỗi ký tự	n	x	Tên bệnh, Ghi đầy đủ chẩn đoán theo hồ sơ bệnh án

ma_thuoc	Chuỗi ký tự	50	x	Mã thuốc do hệ thống Dược quốc gia cung cấp
ten_thuoc	Chuỗi ký tự	200	x	Tên thuốc
don_vi_tinh	Chuỗi ký tự	50	x	Tên đơn vị tính của thuốc
ham_luong	Chuỗi ký tự	500	x	Hàm lượng hoạt chất chính
lieu_dung	Chuỗi ký tự	200	x	Liều dùng
so_dang_ky	Chuỗi ký tự	50	x	Số đăng ký của thuốc
so_luong	Số		x	Số lượng thuốc theo đơn vị tính
ngay_ke_don	Chuỗi ký tự	12	x	Ngày kê đơn. Định dạng yyyyMMddHHmm

2.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực { code :401, mess : "Chưa xác thực tài khoản" }
Header status:400	Đầu vào chưa hợp lệ: + Mã cơ sở khám chữa bệnh không để trống + Tài khoản không có quyền truy cập + Mã cơ sở khám chữa bệnh sai + Đã tồn tại đơn thuốc

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { Code: 200, mess : "Tạo đơn thuốc thành công", ma_don_thuoc_quoc_gia : mã đơn thuốc trên hệ thống Dược quốc gia }

3. Cập nhật thông tin đơn thuốc

3.1 Mô tả

Request URL	/api/lien_thong/don_thuoc
Request Method	PUT
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Body data	<pre>{ "ma_don_thuoc_co_so_kcb": "string", "thong_tin_don_vi": { "ma_co_so_kcb": "string", "ten_co_so_kcb": "string", }, "thong_tin_benh_nhan": { "ma_benh_nhan": "string", "ho_ten": "string", "tuoi": 0, "gioi_tinh": 0, "dia_chi": "string" }, "thong_tin_benh": { "ma_benh": "string", "ten_benh": "string" }, "thong_tin_don_thuoc": [{ "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "don_vi_tinh": "string", "ham_luong": "string", "duong_dung": "string", "lieu_dung": "string", "so_dang_ky": "string", "so_luong": 0 }], "ngay_ke_don": "string" }</pre>

3.2 Dữ liệu đầu vào

Xem chi tiết mục 2.2

3.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực { code :401, mess : "Chưa xác thực tài khoản" }
Header status:404	Không tồn tại đơn thuốc trên hệ thống

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { Code: 200, mess : "Cập nhật đơn thuốc thành công ", ma_don_thuoc_quoc_gia : mã đơn thuốc trên hệ thống Dược quốc gia }

4. Liên thông xóa đơn thuốc

4.1 Mô tả

Request URI	/api/lien_thong/don_thuoc/{ma_co_so}/{ma_don_thuoc }
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	ma_co_so: Mã cơ sở khám chữa bệnh theo Bảo hiểm y tế ma_don_thuoc: Mã đơn thuốc do cơ sở khám chữa bệnh cấp

4.2 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực { code :401, mess : "Chưa xác thực tài khoản" }
Header status:404	Không tồn tại đơn thuốc

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: <pre>{ code: 200, mess : "Xóa thành công" }</pre>

5. Liên thông hóa đơn bán thuốc của cơ sở GPP

5.1 Mô tả

Request URL	/api/lien_thong/hoa_don
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Body data	<pre>{ "ma_hoa_don": "string", "ma_co_so": "string", "ma_don_thuoc_quoc_gia": "string", "ngay_ban": "string", "ho_ten_nguoi_ban": "string", "ho_ten_khach_hang": "string", "hoa_don_chi_tiet": [{ "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "so_lo": "string", "ngay_san_xuat": "string", "han_dung": "string", "don_vi_tinh": "string", "ham_luong": "string", "duong_dung": "string", "lieu_dung": "string", "so_dang_ky": "string", "so_luong": 0, "don_gia": 0, "thanh_tien": 0, "ty_le_quy_doi": 0 }] }</pre>

	}] }
--	-------------

5.2 Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
ma_hoa_don	Chuỗi ký tự	50	x	Mã hóa đơn của cơ sở
ma_co_so	Chuỗi ký tự	50	x	Mã cơ sở GPP do hệ thống Dược quốc gia cấp
ma_don_thuoc_quoc_gia	Chuỗi ký tự	50		Mã đơn thuốc bán theo hóa đơn mua thuốc
ngay_ban	Chuỗi ký tự	12	x	Ngày bán. Định dạng: yyyyMMdd
ho_ten_nguoi_ban	Chuỗi ký tự	50		Họ tên người bán
ho_ten_khach_hang	Chuỗi ký tự	50		Họ tên khách mua thuốc
ma_thuoc	Chuỗi ký tự	50	x	Mã thuốc do hệ thống Dược quốc gia cung cấp
ten_thuoc	Chuỗi ký tự	500	x	Tên thuốc
so_lo	Chuỗi ký tự	50	x	Số lô của thuốc
ngay_san_xuat	Chuỗi ký tự	12		Ngày sản xuất thuốc. Định dạng: yyyyMMdd
hieu_dung	Chuỗi ký tự	12	x	Hiệu dung thuốc. Định dạng: yyyyMMdd
don_vi_tinh	Chuỗi ký tự	50	x	Tên đơn vị tính của thuốc
ham_luong	Chuỗi ký tự	500	x	Hàm lượng hoạt chất chính
so_luong	Số		x	Số lượng thuốc theo đơn vị tính
don_gia	Số		x	Đơn giá thuốc
thanh_tien	Số		x	Thành tiền
ty_le_quy_doi	Số		x	Tỷ lệ quy đổi từ đơn vị tính nhập ở trên so với đơn vị

				Cơ bản
lieu_dung	Chuỗi ký tự	n	x	Liều dùng
duong_dung	Chuỗi ký tự	200		Đường dùng

5.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực
Header status:400	Đầu vào chưa hợp lệ: + Mã cơ sở không chính xác + Ngày bán không đúng định dạng yyyyMMdd hoặc yyyyMMddHHmm

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { ma_hoa_don : Mã hóa đơn trên hệ thống Dược quốc gia, code : 200, mess : "Thành công", }

6. Liên thông cập nhật hóa đơn bán thuốc của cơ sở GPP

6.1 Mô tả

Request URI	/api/lien_thong/hoa_don
Request Method	PUT
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên làm đăng nhập
Body data	{ "ma_hoa_don": "string", "ma_co_so": "string", "ma_don_thuoc_quoc_gia": "string", "ngay_ban": "string", "ho_ten_nguoi_ban": "string", "ho_ten_khach_hang": "string", "hoa_don_chi_tiet": [{ }

	<pre> "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "so_lo": "string", "ngay_san_xuat": "string", "han_dung": "string", "don_vi_tinh": "string", "ham_luong": "string", "duong_dung": "string", "lieu_dung": "string", "so_dang_ky": "string", "so_luong": 0, "don_gia": 0, "thanh_tien": 0, "ty_le_quy_doi": 0 }] } </pre>
--	---

6.2 Dữ liệu đầu vào

- Chi tiết tại 5.2

6.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực
Header status:400	Đầu vào chưa hợp lệ: ! Mã cơ sở không chính xác ! Ngày bán không đúng định dạng yyyyMMdd hoặc yyyyMMddHHmm
Header status:404	Không tồn tại hóa đơn

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { ma_hoa_don : Mã hóa đơn trên hệ thống Dược quốc gia, code : 200, mess : "Thành công", }

7. Liên thông xóa hóa đơn bán thuốc của cơ sở GPP

7.1 Mô tả

Request URL	/api/lien_thong/hoa_don/{ma_co_so}/{ma_hoa_don_co_so}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	ma_co_so: Mã cơ sở Gpp trên hệ thống Dược quốc gia ma_hoa_don_co_so: Mã đơn thuốc trên hệ thống quốc gia

7.2 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực { code :401, mess : "Chưa xác thực tài khoản" }
Header status:404	Không tồn tại đơn thuốc

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { code: 200, mess : " Xóa thông tin thành công" }

8. Liên thông phiếu nhập từ cơ sở GPP

8.1 Mô tả

Request URL	/api/lien_thong /phieu_nhap
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Body data	{ "ma_phieu": "string",

	<pre> "ma_co_so": "string", "ngay_nhap": "string", "loai_phieu_nhap": 0, "ghi_chu": "string", "ten_co_so_cung_cap": "string", "chi_tiet": [{ "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "so_lo": "string", "ngay_san_xuat": "string", "han_dung": "string", "so_dklh": "string", "so_luong": 0, "don_gia": 0, "don_vi_tinh": "string", }] </pre>
--	--

8.2 Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
ma_phieu	Chuỗi ký tự	50	x	Mã phiếu nhập cơ sở GPP
ma_co_so	Chuỗi ký tự	50	x	Mã cơ sở GPP do hệ thống Dược quốc gia cấp
ngay_nhap	Chuỗi ký tự	12	x	Ngày nhập. Định dạng: yyyyMMdd
loai_phieu_nhap	Số		x	1: Nhập từ nhà cung cấp 2: Khách trả 3: Nhập tồn
ghi_chu	Chuỗi ký tự	500		Ghi chú
ten_co_so_cung_cap	Chuỗi ký tự	500		Tên cơ sở cung cấp thuốc (Nếu là phiếu nhập từ nhà cung cấp).
ma_thuoc	Chuỗi ký tự	50	x	Mã thuốc do hệ thống Dược quốc gia cung cấp
ten_thuoc	Chuỗi ký tự	500	x	Tên thuốc
so_lo	Chuỗi ký tự	50	x	Số lô thuốc

ngay_san_xuat	Chuỗi ký tự	12		Ngày sản xuất thuốc. Định dạng: yyyyMMdd
han_dung	Chuỗi ký tự	12	x	Hạn dùng thuốc. Định dạng: yyyyMMdd
so_dklh	Chuỗi ký tự	50	x	Số đăng ký lưu hành của thuốc
so_luong	Số		x	Số lượng thuốc quy ra đơn vị tính nhỏ nhất
don_gia	Số			Đơn giá thuốc
don_vi_tinh	Chuỗi ký tự	200	x	Tên đơn vị tính nhỏ nhất của thuốc

8.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực { code :401, mess : "Chưa xác thực tài khoản" }
Header status:400	Đầu vào chưa hợp lệ: + Ngày nhập không đúng định dạng yyyyMMdd + Mã cơ sở không chính xác + Mã phiếu để trống + Hạn dùng không đúng định dạng yyyyMMdd

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một string là mã phiếu nhập trên hệ thống quốc gia

9. Liên thông cập nhật phiếu nhập từ cơ sở GPP

9.1 Mô tả

Request URL	/api/lien_thong/phieu_nhap
Request Method	PUT
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token}

	Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Body data	<pre> { "ma_phieu": "string", "ma_co_so": "string", "ngay_nhap": "string", "loai_phieu_nhap": 0, "ghi_chu": "string", "ten_co_so_cung_cap": "string", "chi_tiet": [{ "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "so_lo": "string", "ngay_san_xuat": "string", "han_dung": "string", "so_dklh": "string", "so_luong": 0, "don_gia": 0, "don_vi_tinh": "string", }] } </pre>

9.2 Dữ liệu đầu vào

- Xem chi tiết tại 8.2

9.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực <pre> { code :401, mess : "Chưa xác thực tài khoản" } </pre>
Header status:400	Đầu vào chưa hợp lệ: + Ngày nhập không đúng định dạng yyyyMMdd + Mã cơ sở không chính xác + Mã phiếu để trống + Hạn dùng không đúng định dạng yyyyMMdd

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một string là mã phiếu nhập trên hệ thống quốc gia

10. Liên thông xóa phiếu nhập của cơ sở GPP

10.1 Mô tả

Request URL	/api/lien_thong/phieu_nhap/{ma_co_so}/{ma_phieu}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	ma_co_so: Mã cơ sở Gpp trên hệ thống Dược quốc gia ma_phieu: Mã phiếu nhập cơ sở

10.2 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực { code :401, mess : "Chưa xác thực tài khoản" }
Header status:404	Không tồn tại phiếu nhập

Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { code: 200, mess : " Xóa thông tin thành công" }

11. Liên thông phiếu xuất của cơ sở GPP

11.1 Mô tả

Request URL	/api/lien_thong/phieu_xuat
Request Method	POST
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Body data	<pre>{ "ma_phieu": "string", "ma_co_so": "string", "ngay_xuat": "string", "loai_phieu_xuat": 0, "ghi_chu": "string", "ten_co_so_nhan": "string", "chi_tiet": [{ "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "so_lo": "string", "ngay_san_xuat": "string", "han_dung": "string", "so_dklh": "string", "so_luong": 0, "don_gia": 0, "don_vi_tinh": "string", }] }</pre>

11.2 Dữ liệu đầu vào

Tên Field	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Ghi chú
ma_phieu	Chuỗi ký tự	50	x	Mã phiếu nhập cơ sở GPP
ma_co_so	Chuỗi ký tự	50	x	Mã cơ sở GPP do hệ thống Dược quốc gia cấp
ngay_xuat	Chuỗi ký tự	12	x	Ngày xuất. Định dạng: yyyyMMdd
loai_phieu_xuat	Số		x	2: Xuất trả nhà cung cấp 3: Xuất hủy
ghi_chu	Chuỗi ký tự	500	x	Ghi chú

ten_co_so_nhan	Chuỗi ký tự	500		Tên cơ sở nhận.
ma_thuoc	Chuỗi ký tự	50	x	Mã thuốc do hệ thống Dược quốc gia cung cấp
ten_thuoc	Chuỗi ký tự	500	x	Tên thuốc
so_lo	Chuỗi ký tự	50	x	Số lô thuốc
ngay_san_xuat	Chuỗi ký tự	12		Ngày sản xuất thuốc. Định dạng: yyyyMMdd
han_dung	Chuỗi ký tự	12	x	Hạn dung thuốc. Định dạng: yyyyMMdd
so_dklh	Chuỗi ký tự	50	x	Số đăng ký lưu hành của thuốc
so_luong	Số		x	Số lượng thuốc quy ra đơn vị tính nhỏ nhất
don_gia	Số		x	Đơn giá thuốc
don_vi_tinh	Chuỗi ký tự	200	x	Tên đơn vị tính nhỏ nhất của thuốc

11.3 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực { code :401, mess : “Chưa xác thực tài khoản” }
Header status:400	Đầu vào chưa hợp lệ: + Ngày xuất không đúng định dạng yyyyMMdd + Mã cơ sở không chính xác + Mã phiếu để trống + Hạn dùng không đúng định dạng yyyyMMdd

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một string là mã phiếu xuất trên hệ thống quốc gia

12. Liên thông cập nhật phiếu xuất của cơ sở GPP

12.1 Mô tả

Request URL	/api/lien_thong/phieu_xuat
Request Method	PUT

Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Body data	{ "ma_phieu": "string", "ma_co_so": "string", "ngay_xuat": "string", "loai_phieu_xuat": 0, "ghi_chu": "string", "ten_co_so_nhan": "string", "chi_tiet": [{ "ma_thuoc": "string", "ten_thuoc": "string", "so_lo": "string", "ngay_san_xuat": "string", "han_dung": "string", "so_dklh": "string", "so_luong": 0, "don_gia": 0, "don_vi_tinh": "string", }] }

12.2 Dữ liệu đầu vào

Xem chi tiết 11.2

12.3 Dữ liệu trả về

Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực { code :401, mess : "Chưa xác thực tài khoản" }
Header status:400	Đầu vào chưa hợp lệ: + Ngày xuất không đúng định dạng yyyyMMdd + Mã cơ sở không chính xác + Mã phiếu đề trống + Hạn dùng không đúng định dạng yyyyMMdd

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một string là mã phiếu nhập trên hệ thống quốc gia

13. Liên thông xóa phiếu xuất của cơ sở GPP

13.1 Mô tả

Request URL	/api/lien_thong/phieu_xuat/{ma_co_so}/{ma_phieu}
Request Method	DELETE
Request Header	Content-Type: application/json Authorization: bearer {token} Ghi chú: token lấy được ở trên hàm đăng nhập
Request data	ma_co_so: Mã cơ sở Gpp trên hệ thống Dược quốc gia ma_phieu: Mã phiếu xuất cơ sở

13.2 Dữ liệu trả về

- Trường hợp lỗi:

Trường	Kết quả
Header status:401	Tài khoản chưa xác thực { code :401, mess : "Chưa xác thực tài khoản" }
Header status:404	Không tồn tại phiếu xuất

- Trường hợp thành công: Hệ thống trả về:

Trường	Kết quả
Header status	200
Header Content-Type	application/json;charset=UTF-8
Json data	Trả về là một object bao gồm các thuộc tính sau: { code: 200, mess : " Xóa thông tin thành công" }